TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-VDS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị N - Sinh năm: 1979

2. Anh Trịnh Xuân B - Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/3/1999.

Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai. Ngày 12/3/2024 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị N và anh B không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị N và Bắc thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Xuân V, sinh ngày 12/10/2000 và cháu Trịnh Xuân C, sinh ngày 31/8/2004.

chị N và anh B thống nhất hiện nay cháu V và cháu C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị N nhận nộp toàn bộ lệ phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trịnh Xuân B.

- Về con chung: chị N và Bắc thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Xuân V, sinh ngày 12/10/2000 và cháu Trịnh Xuân C, sinh ngày 31/8/2004.

chị N và anh B thống nhất hiện nay cháu V và cháu C đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Trịnh Xuân B không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Trần Thị N chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002825 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã H (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tuấn